

SỞ Y TẾ TỈNH VINH LONG
BỆNH VIỆN YHCT
TRẦN VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 16 tháng 6 năm 2026

Số: 500/GM-YHCT

Về việc mời báo giá mua sắm vải may
đồng phục cho viên chức, người lao
động và đồ vải phục vụ người bệnh tại
Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn
An năm 2026

Kính gửi: CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP ĐỒ VẢI

Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An có nhu cầu Mua sắm vải may đồng phục cho viên chức, người lao động và đồ vải phục vụ người bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An năm 2026, cụ thể:

- Số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo danh mục đính kèm

Bệnh viện kính mời đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên gửi báo giá đến chúng tôi, cụ thể:

- Thời gian nhận báo giá: 13 giờ 00 phút ngày 16/6/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 25/6/2026

- Địa điểm nộp báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An, số 44 đường Đoàn Hoàng Minh, phường Sơn Đông, Tỉnh Vinh Long. Số điện thoại liên lạc: 0275.3829650 hoặc địa chỉ gmail: tranvannghiabt@gmail.com

Hình thức nhận báo giá: Bản scan giấy hoặc bản cứng (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp quý công ty).

Trân trọng./.

Nơi nhận: *Như*

- Như kính gửi;

- Lưu: VT, TC-HC-QT.



Lê Thị Hồng Liên



DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm giấy mời số: 500/GM-YHCT ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An)

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A. MUA SẴM VẢI MAY ĐỒNG PHỤC CHO VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG					
1	Áo chuyên môn: bác sỹ-điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sỹ, y sỹ	- Chất liệu: Vải Kate Ford (Chất lượng mát, thấm hút tốt, ít nhăn) - Kích thước: khổ 1.55m - Màu sắc: Màu trắng - Tiêu chuẩn kỹ thuật: Khối lượng vải (G/M ²): 164,1 (±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 276 (±1) x 276 (±1). Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,9 (±1); Cotton: 34,1 (±1)	mét	762.50	
2	Quần chuyên môn: bác sỹ-điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sỹ, y sỹ	- Chất liệu: Kaki thun (Chất lượng mát, thấm hút tốt, ít nhăn) - Kích thước: khổ 1.55m - Màu sắc: Màu trắng - Tiêu chuẩn kỹ thuật: Khối lượng vải (G/M ²): 247,3 (±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (±1) x 337 (±1). Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (đọc x ngang): -1,1 (±0,1) x -0,1 (±0,1). Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75,6 (±1); Rayon: 21,9 (±1); Spandex: 2,5% (±1)	mét	543.00	
3	Trang phục hộ lý - y công- nhân viên phục vụ	- Chất liệu: Áo, quần vải Kate ford. - Kích thước: khổ 1.55m - Màu sắc: màu xanh da trời. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: Khối lượng vải (G/M ²): 122,5 (±1). Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,7 (±1); Cotton 34,3 (±1)	mét	65	
4	Áo hành chính	- Chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, ít nhăn, trắng đều màu - Chất liệu: Kate bambo (vải sợi tre) - Kích thước: khổ 1.55m - Màu: trắng - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M ²): 115,9 (±1);). Mật độ (đọc	mét	112.00	

		x ngang) (sợi/10 cm): 372($\pm$ 1) x 304 ($\pm$ 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 79,6 ($\pm$ 1); Rayon: 20,4 ($\pm$ 1).			
5	Quần hành chính	- Vải quần tây kaki xanh đen (chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, không đổ lông) - Chất liệu: Ka-ki - Kích thước: 1.1m x 1.55m - Màu: xanh đen - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 288,5 ($\pm$1); Mật độ vải (sợi/10cm): Chiều dọc: 720 ($\pm$1); Chiều ngang: 376 ($\pm$1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 71,0 ($\pm$1); Rayon: 29,0 ($\pm$1).	mét	84.00	
6	Áo kỹ thuật viên điện	- Chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, không đổ lông - Chất liệu: Kate ford - Kích thước: 1.55m - Màu: xanh đen - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 171,1 ($\pm$1); Mật độ vải (sợi/10cm): Chiều dọc: 280 ($\pm$1); Chiều ngang: 276 ($\pm$1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 67,0 ($\pm$1); Cotton: 33,0 ($\pm$1).	mét	8.00	
7	Quần kỹ thuật viên điện	- Vải quần tây kaki xanh đen (chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, không đổ lông) - Kích thước: 1.1m x 1.55m - Màu: xanh đen - Chất liệu: Ka-ki - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 288,5 ($\pm$1); Mật độ vải (sợi/10cm): Chiều dọc: 720 ($\pm$1); Chiều ngang: 376 ($\pm$1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 71,0 ($\pm$1); Rayon: 29,0 ($\pm$1).	mét	6.00	
8	Áo bảo vệ	- Chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, không đổ lông - Chất liệu: Kate ford - Kích thước: 1.55m - Màu: xanh hòa bình	mét	16.00	

		- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M ²): 166,3(±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 280(±1) x 272(±1). Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,7(±1); Cotton 34,3%(±1).			
9	Quần bảo vệ	<i>-Vải quần tây kaki xanh đen (chất lượng vải tốt, mềm, mịn, thấm hút tốt, không đổ lông)</i> - Kích thước: 1.1m x 1.55m - Màu: xanh đen - Chất liệu: Ka-ki - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M ²): 288,5 (±1); Mật độ vải (sợi/10cm): Chiều dọc: 720 (±1); Chiều ngang: 376 (±1); Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 71,0 (±1); Rayon: 29,0 (±1).	mét	12.00	

B. MUA SẴM ĐỒ VẢI PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH

1	Quần áo người bệnh vải kate sọc số 0	- Màu: Nền trắng sọc xanh - Chất liệu: Kate mỹ - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. Quần lưng thun. - Kích thước: Dài áo 74 cm, vai 48 cm, dài tay 54 cm, ngang ngực 62 cm, dài quần 96 cm, ngang hông 38 cm, hạ đáy thẳng 37cm, ống 31cm - In logo: In tên bệnh viện và số size trên quần và áo - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M ²): 121,6(±1). Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): 610(±1) x 347(±1). Độ bền màu giặt ở 40 ⁰ C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 100	Bộ	110	
2	Quần áo người bệnh vải kate sọc số 1	- Màu: Nền trắng sọc xanh - Chất liệu: Kate mỹ - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. Quần lưng thun. - Kích thước: Dài áo 72 cm, vai 46 cm, dài tay 50 cm, ngang ngực 60 cm, dài	Bộ	160	



		quần 94 cm, ngang hông 36 cm, hạ đáy thẳng 36 cm, ống 30 cm. - In logo: In tên bệnh viện và số size trên quần và áo - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): $121,6(\pm 1)$. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $610(\pm 1) \times 347(\pm 1)$. Độ bền màu giặt ở 40^0C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 100			
3	Quần áo người bệnh vải kate sọc số 2	- Màu: Nền trắng sọc xanh - Chất liệu: Kate mỹ - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. Quần lưng thun. - Kích thước: Dài áo 68 cm, vai 44 cm, dài tay 47 cm, ngang ngực 58 cm, dài quần 92 cm, ngang hông 34 cm hạ đáy thẳng 35 cm, ống 29 cm. - In logo: In tên bệnh viện và số size trên quần và áo - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): $121,6(\pm 1)$. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $610(\pm 1) \times 347(\pm 1)$. Độ bền màu giặt ở 40^0C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%) : Polyester 100	Bộ	225	
4	Quần áo người bệnh vải kate sọc số 3	- Màu: Nền trắng sọc xanh - Chất liệu: Kate mỹ - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. Quần lưng thun. - Kích thước: Dài áo 63 cm, vai 42 cm, dài tay 45 cm, ngang ngực 56 cm, dài quần 88 cm, ngang hông 33 cm, hạ đáy thẳng 34 cm, ống 28 cm. - In logo: In tên bệnh viện và số size trên quần và áo - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): $121,6(\pm 1)$. Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $610(\pm 1) \times 347(\pm 1)$. Độ bền màu giặt ở 40^0C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu (%) : Polyester 100	Bộ	195	

5	Drap giường bằng vải kate trắng, bọc đầu	- Kích thước: 1,65*2,5*0,24 m, 1 lớp, bọc 4 đầu - Màu: trắng - Chất liệu: Kate - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 163,6(±1); Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 705(±1), Ngang 405(±1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu: Rayon: 50,2 %(±1); Polyester: 45,7 (±1); Spandex 4,1(±1)	Cái	70	
6	Drap giường bằng vải thun xanh hoa văn, có lỗ, bọc đầu	- Kích thước: 1,65*2,5*0,24 m, 1 lớp, có lỗ, bọc 4 đầu, in hoa văn - Màu: xanh dương - Chất liệu: Thun cotton - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 157,4 (±1). Mật độ vải (hàng vòng x cột vòng) (sợi/10 cm): 470 (±1) x 360 (±1). Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 100.	Cái	40	
7	Drap ghế ngồi buồng oxy đa	- Kích thước 1,7m x 2m, 1 lớp, bọc thun xung quanh - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: Màu trắng - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 164,1 (±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 276 (±1) x 276 (±1). Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,9 (±1); Cotton: 34,1 (±1).	Tám	20	
8	Drap băng ngồi buồng oxy đa	- Kích thước 1,5m x 2m, 1 lớp, bọc thun xung quanh - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: Màu trắng - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M²): 164,1 (±1). Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 276 (±1) x 276 (±1). Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5. định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,9 (±1); Cotton: 34,1 (±1).	Tám	10	
9	Drap giường bằng vải thun trắng, bọc đầu	- Kích thước: 1,65*2,5*0,24 m, 1 lớp, bọc 4 đầu - Màu: trắng - Chất liệu: Kate Thun	Cái	10	



		- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 154 (± 1); Mật độ (hàng vòng x cột vòng) (sợi/10 cm): 450 (± 1) x 384 (± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester 100			
10	Vải kate trắng 90cm x 90cm	- Kích thước: 90cm*90cm, 1 lớp - Màu: trắng - Chất liệu: Kate - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 163,6 (± 1); Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 705(± 1), Ngang 405 (± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu: Rayon: 50,2 %(± 1); Polyester: 45,7% (± 1); Spandex 4,1 (± 1)	Cái	10	
11	Vải kate trắng 30cm x 30cm	- Kích thước: 30cm*30cm, 1 lớp - Màu: trắng - Chất liệu: Kate - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 163,6 (± 1); Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 705(± 1), Ngang 405 (± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu: Rayon: 50,2 %(± 1); Polyester: 45,7% (± 1); Spandex 4,1% (± 1)	Cái	30	
12	Vải kate trắng 100cm x 100cm	- Kích thước: 100cm*100cm, 1 lớp - Màu: trắng - Chất liệu: Kate - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 163,6(± 1); Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 705(± 1), Ngang 405(± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu: Rayon: 50,2 %(± 1); Polyester: 45,7% (± 1); Spandex 4,1% (± 1)	Cái	10	
13	Vải kate trắng 120cm x 120cm	- Kích thước: 120cm*120cm, 1 lớp - Màu: trắng - Chất liệu: Kate - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): 163,6(± 1); Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 705(± 1), Ngang 405(± 1); Độ bền màu giặt ở 40°C: phai màu cấp 4-5; Định tính và định lượng nguyên liệu: Rayon: 50,2 %(± 1); Polyester: 45,7% (± 1); Spandex 4,1% (± 1)	Cái	20	

14	Vải mùng (loại trắng)	- Màu trắng - Khô vải 1,5m - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Khối lượng vải (G/M^2): $126.6 (\pm 1)$; Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc - $2.4 (\pm 0.1)$; Ngang - $5.9 (\pm 0.1)$	Mét	200	
----	-----------------------	--	-----	-----	--

